TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 09-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bế Đức Thông;

Bà Chu Thị Bời.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số: 208/2025/TB-TA ngày 27/8/2025 đối với bị cáo:

Đàm Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 12 năm 1987, tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trước đây là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 192-QĐ/UBKTHU, ngày 20/6/2025 của huyện ủy L, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn L (đã chết) và bà Tơ Thị L (đã chết); vợ: Chu Thị M; con: Có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2025 đến ngày 13/6/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Ông Trần Văn D, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn *, xã T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Ông Lăng Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn **, xã T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 17/3/2025, phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện T và Công an xã K đang làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn N, xã K thì phát hiện xe ô tô tải BKS 19C-070.97 đang chở theo gỗ rừng tự nhiên vào khu vực Hộ kinh doanh Lăng Văn T, địa chỉ: Thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn do Đàm Văn T, trú tại: Thôn C, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh quản lý, điều hành hoạt động. Tiến hành dừng phương tiện kiểm tra, lái xe khai nhận họ tên là Trần Văn D, trú tại: Thôn *, xã T, tỉnh Lạng Sơn, trên xe đang chở theo gỗ rừng tự nhiên không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện cơ sở hộ kinh doanh Lăng Văn T có xưởng chế biến gỗ (băm gỗ), tại khu vực bãi chứa gỗ phát hiện có nhiều khúc gỗ tự nhiên có dấu hiệu tàng trữ, mua bán trái phép gỗ loài thực vật rừng thông thường chưa chế biến. Thời điểm kiểm tra, nhân viên của Hộ kinh doanh Lăng Văn T không cung cấp được cho cơ quan chức năng giấy tờ, thủ tục liên quan đến nguồn gốc số gỗ trên. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, kiểm đếm và tạm giữ toàn bộ số lâm sản trên để xác minh, xử lý theo quy định.

Tại Biên bản khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 01/BB-KNCG ngày 18/3/2025 kèm theo Bảng kê lâm sản từ số 001/2025/BKLS đến số 019/2025/BKLS xác định số lượng gỗ tại khu vực bãi chứa gỗ của Hộ kinh doanh Lăng Văn T là 1.416 khúc gỗ tròn thuộc loại thông thường có tổng khối lượng là 76,804m^3.

Tại Bản Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp số 08-2025/KL-GĐCN ngày 06/6/2025 của giám định viên kết luận: Toàn bộ số gỗ có 1416 khúc gỗ tròn; khối lượng 76,804 m3 thuộc nhóm thông thường, không thuộc nhóm IA, IIA trong "Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm".

Tại Kết luận trưng cầu định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự UBND huyện T kết luận trị giá tài sản như sau:

- Giá trị 1.416 khúc gỗ tự nhiên thông thường, khối lượng 76,804m^3 là 39.153.800 đồng.

- Giá trị 72,38 tấn củi, gỗ tự nhiên thông thường là 29.851.500 đồng.

- Giá trị 4.170 kg củi, gỗ tự nhiên thông thường là 2.241.800 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đàm Văn T khai nhận: Từ cuối tháng 10 năm 2024 đến tháng 03 năm 2025, Đàm Văn T đã nhờ Lăng Văn T, trú tại: Thôn **, xã T, tỉnh Lạng Sơn đứng tên đăng ký Hộ kinh doanh Lăng Văn T với ngành, nghề kinh doanh: Khai thác gỗ (gỗ rừng trồng); Sản xuất sản phẩm từ gỗ (băm gỗ rừng trồng); Cưa, xẻ bào gỗ và bảo quản gỗ (Nguyên liệu gỗ rừng trồng). Vốn kinh doanh 2.000.000.000 đồng đã được Phòng tài chính kế hoạch huyện T, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 8447281852-001 đăng ký lần đầu ngày 21/8/2023, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 17/01/2025. Quá trình hoạt động, cơ sở kinh doanh Lăng Văn T do Đàm Văn T trực tiếp quản lý, điều hành, thực hiện việc thu mua các loại gỗ, củi tạp thông thường được khai thác từ nhiều nguồn khác nhau có một phần thu mua các loại gỗ, củi tạp thông thường được khai tác tận dụng trong quá trình triển khai thực hiện dự án đường cao tốc Đ (tỉnh Lạng Sơn) – T (tỉnh Cao Bằng) tuy nhiên việc thu mua không có hồ sơ lâm sản hợp pháp. Đàm Văn T được thu mua với Hoàng Văn T, trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn khoảng 70 tấn gỗ tạp tự nhiên thông thường và Trần Văn D khoảng 10 tấn gỗ tạp, củi tạp, ngoài ra với một số cá nhân khác nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ. Quá trình mua bán tại xưởng chế biến được thể hiện trên các phiếu cân đối với các xe ô tô chở gỗ ra vào xưởng.

Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 09-2025/KL/GĐCN ngày 30/6/2025 của giám định viên kết luận: Căn cứ tại các phiếu cân do Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 2358B/QĐ-TCGĐ ngày 20/6/2025 không thể hiện số lượng, trọng lượng từng loại lâm sản là gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ (củi), kích thước, dạng gỗ (gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ đẽo, gỗ lạng, gỗ bóc,...), do vậy không đủ cơ sở để xác định được khối lượng, lâm sản cụ thể.

Tại Công văn số 195/KL-QLBVR ngày 09/5/2025 của Chi cục Kiểm Lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn xác định: Qua xem xét, tại các phiếu cân do Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp kèm theo Công văn số 1173/CQĐT-CSKT không thể hiện số lượng, trọng lượng từng loại lâm sản là gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ (củi), dạng gỗ (gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ đẽo, gỗ lạng, gỗ bóc,...), do vậy không đủ cơ sở để xác định được khối lượng lâm sản cụ thể.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKKV2 ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đàm Văn T, ra trước Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn để xét xử về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đàm Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình, mục đích mở xưởng gỗ để thu mua gỗ thông thường với người dân xung quanh để làm nguyên liệu băm dăm mục đích làm nguyên liệu cho hoạt động kinh doanh của bản thân nhằm kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Đàm Văn T về tội Vi phạm quy định về khai

thác, bảo vệ rừng và lâm sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm k khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Văn T. Xử phạt bị cáo Đàm Văn T mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Đàm Văn T từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 1.416 khúc gỗ tròn thuộc loại thông thường có tổng khối lượng 76,804 m^3 hiện đang được bảo quản tại Công ty TNHH Sản xuất và thương mại T, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo Tâm bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất, để bị cáo còn khôi phục lại Đảng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Hoàng Văn T, Ông Trần Văn D, ông Lăng Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Xét thấy vắng mặt Ông Hoàng Văn T, Ông Trần Văn D, ông Lăng Văn T không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản sự việc, biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng từ tháng 10 năm 2024 đến tháng 3 năm 2025, tại Hộ kinh doanh Lăng Văn T, địa chỉ Thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Đàm Văn T có hành vi thu mua, tàng trữ trái phép 1.416 khúc gỗ tròn rừng tự nhiên loài thông thường tổng khối lượng 76,804 mét khối (m^3) trị giá 39.153.800 đồng, không có bảng kê và

hồ sơ lâm sản, mục đích làm nguyên liệu cho hoạt động kinh doanh của bản thân nhằm kiếm lời. Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Đàm Văn T có nhân thân tốt; tiền án, tiền sự: Không, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân tại ở nơi cư trú, bị cáo từng là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị kỷ luật khai trừ ra khỏi đảng từ ngày 20/6/2025.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, trước khi mở phiên tòa bị cáo tự nguyện nộp 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền ký hiệu: BLTT/23, số: 0002069 ngày 05/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Phòng thi hành án hình sự khu vực 2 - Lạng Sơn) để nộp ngân sách Nhà nước, trước khi phạm tội bản thân bị cáo tham gia công an viên, phó bí thư chi bộ, bí thư Đoàn thanh niên Thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ngoài ra còn có bố đẻ là ông Đàm Văn L có công tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được Bộ tư lệnh quân khu I giải quyết trợ cấp một lần ngày 23/10/2023, có ông nội là Đàm Văn N là liệt sỹ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Chiến công Hạng Ba và có bố vợ là ông Chu Văn T được chủ tích nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[7] Từ những phân tích đánh giá trên: Xét thấy, bị cáo Đàm Văn T có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo Đàm Văn T đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 1.416 khúc gỗ tròn thuộc loại thông thường có tổng khối lượng 76,804 m^3 của bị cáo

Đàm Văn T, hiện đang được bảo quản tại Công ty TNHH Sản xuất và thương mại T, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Đàm Văn T 20.000.000 đồng, được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền ký hiệu: BLTT/23, số: 0002069 ngày 05/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – tỉnh Lạng Sơn).

[10] Đối với Hoàng Văn T, qua điều tra xác định: Ngày 21/10/2024, UBND huyện T ban hành Quyết định số 2423 phê duyệt phương án khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên thông thường tại Thôn B, xã Chi Lăng, do bà Nguyễn Thị N đại diện cộng đồng dân cư. Sau khi được phê duyệt, bà Nguyễn Thị N ký hợp đồng với Ông Hoàng Văn T, người trực tiếp khai thác gỗ tại khu vực này. Trong quá trình khai thác, Hạt kiểm lâm huyện T đã xác nhận và phê duyệt bảng kê lâm sản, cho phép vận chuyển đến HTX chế biến lâm sản 1-5 tại thôn B, xã K. Tuy nhiên, ngoài việc khai thác, vận chuyển lâm sản đến Hợp tác xã chế biến lâm sản 1-5 thì từ cuối tháng 10/2024 đến tháng 12/2024, Hoàng Văn T đã khai thác, vận chuyển khoảng 72,38 tấn củi, gỗ tự nhiên thông thường cho Đàm Văn T không có bảng kê lâm sản, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nhưng không đủ cơ sở để xác định được khối lượng, lâm sản cụ thể, trị giá của 72,38 tấn củi, gỗ tự nhiên thông thường là 29.851.500 đồng chưa đến mức bị xử lý hình sự. Đối với số tang vật thu giữ tại xưởng chế biến cũng không thể xác định được cụ thể về khối lượng, loại lâm sản mà Hoàng Văn T bán cho Hoàng Văn T1. Qua xác minh thấy Hoàng Văn T chưa có tiền án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính về các hành vi khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến và mua bán trái phép lâm sản nên hành vi của Hoàng Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Xét thấy hành vi trên của Tới là hành vi vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm khu vực Tràng Định để xử phạt hành chính theo quy định.

[11] Đối với Trần Văn D, kết quả điều tra xác định: Ngày 17/3/2025, khi D chở củi, gỗ tự nhiên thông thường được Trần Văn D mua gom của người dân đến bán cho Đàm Văn T với khối lượng 30 khúc gỗ tròn thuộc loại thông thường (Đường kính từ 10cm – 50cm; chiều dài từ 0,6m – 2,6m), khối lượng 1,622 m^3 thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Trên phiếu cân thể hiện ngày 14/3/2025, Dược đã bán cho Đàm Văn T 4.170 kg củi, gỗ tự nhiên thông thường trị giá là 2.241.800 đồng. Xét thấy khối lượng, giá trị lâm sản không đủ định lượng để xử lý hình sự, Trần Văn D chưa có tiền án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính về các hành vi khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến và mua bán trái phép lâm sản nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm khu vực Tràng Định để xử lý hành chính theo quy định.

[12] Đối với Lăng Văn T là người đại diện pháp luật của hộ kinh doanh Lăng Văn T, tuy nhiên mọi hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh đều do Đàm Văn T thực hiện; việc cơ sở kinh doanh thu mua các loại gỗ, củi tự nhiên

thông thường để sản xuất thì Lăng Văn T không biết, không liên quan do đó không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[13] Đối với các đối tượng khác vận chuyển gỗ, củi tự nhiên thông thường đến bán cho T nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của T cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[14] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đàm Văn T; xử lý vật chứng và các vấn đề khác, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo Đàm Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định tại , khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[16] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 232; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách,

người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự hoặc bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Đàm Văn T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Xác nhận ngày 05/6/2025 bị cáo đã nộp 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước theo biên lai thu tiền ký hiệu: BLTT/23, số: 0002069 ngày 05/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn), nay số tiền trên để khấu trừ vào hình phạt bổ sung.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 1.416 khúc gỗ tròn thuộc loại thông thường có tổng khối lượng 76,804 m^3 của bị cáo Đàm Văn T, hiện đang được bảo quản tại Công ty TNHH Sản xuất và thương mại T, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

(Vật chứng trên được giao nhận theo nội dung biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đàm Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- PC06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Tiển